Mẫu số: **10-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **10-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ(*) NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức)(*) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX AUTHORITY IN CHARGE	

(*) không bắt buộc đối với đối tượng nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 90/2026/TT-BTC

Not mandatory for foreign suppliers under Point đ Clause 2 Article 4 of Circular No.90/2026/TT-BTC

...., ngày… tháng…. năm….
...., date… month…. year….
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
AUTHORITY AND CAPACITY OF THE SIGNATORY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)
Hoặc (or)
CƠ QUAN THUẾ

TAX AUTHORITY
(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:

Notes:

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(1): Name of the higher-level tax authority

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(2): Name of the lower-level tax authority